| **STT** | **Tiêu chí** | **Phòng/Trung tâm kiểm tra**  **& Mức độ đánh giá** | **Ghi chú, minh chứng** | **Kết quả đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **Chuyển đổi số trong dạy, học** |  |  |  |
| 1.1. | Có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục. (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) | **Phòng GDMN** | Văn bản | Điều kiện bắt buộc |
| 1.2. | Có triển khai phòng học, đồ dùng dạy học thông minh; | **Phòng GDMN** | Tên giải pháp | Đạt: có triển khai  Chưa đạt: chưa triển khai |
| Cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục. | **Phòng GDMN** | Lượt tương tác của Phụ huynh học sinh | Đạt: triển khai hiệu quả  Chưa đạt: chưa triển khai |
| Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động. | **Phòng GDMN** | Tên phần mềm | Đạt: có triển khai  Chưa đạt: chưa triển khai |
| 1.3. | Số hóa hồ sơ, triển khai kho học liệu số | **Phòng GDMN** | Số lượng clip xây dựng kho học liệu được phê duyệt. | Đạt  Chưa đạt |
| **2.** | **Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục** |  |  |  |
| 2.1. | Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại) | **Văn phòng Sở** | Quyết định/Kế hoạch | Điều kiện bắt buộc |
| 2.2. | Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số | **Văn phòng Sở** | Quyết định/Kế hoạch | Điều kiện bắt buộc |
| 2.3. | Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngành:  + Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập).  + Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV.  + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất.  + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh.  + Phân hệ cổng thông tin điện tử. + Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. | **Văn phòng Sở**  - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm).  - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm).  \* Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm) | Quy chế, văn bản, kế hoạch  Tên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ | Đạt: >=4 điểm  Chưa đạt: <4 điểm |
| Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị. | **Phòng KHTC** | Quyết định/Kế hoạch | Đạt: có  Chưa đạt: chưa có |
| 2.4. | Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) | **TTTT&CTGD** | Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn | Đạt: có triển khai  Chưa đạt: chưa triển khai |
| - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. | **Phòng KT&KĐCLGD** |
| - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. | **Phòng KHTC** |